BIC
TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM BIDV

Hotline 24/7
1900 9456
www.bic.vn
www.mybic.vn

Thành viên của BIDV



BẢO HIỂM SỨC KHỎE VÀ TAI NẠN CÁ NHÂN

BIC TÂM AN

BẢO HIỂM SỨC KHỎE VÀ TAI NẠN CÁ NHÂN
BIC TÂM AN

BIC Tâm An là sản phẩm bảo hiểm sức khỏe và tai nạn cá nhân cao cấp của BIC dành cho các khách hàng cá nhân, hộ gia đình hoặc nhóm khách hàng có nhu cầu bảo hiểm.

NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM

Là công dân Việt Nam hoặc người nước ngoài đang cư trú hợp pháp tại Việt Nam từ đủ 01 tuổi (12 tháng) đến đủ 65 tuổi tại thời điểm bắt đầu hiệu lực bảo hiểm, không phải là người đang bị thương tật vĩnh viễn từ 50% trở lên, người đang bị bệnh tâm thần, bệnh lao, bệnh phong, bệnh ung thư, bệnh di truyền, bệnh bẩm sinh, người đang trong thời gian điều trị bệnh hoặc thương tật.

PHẠM VI BẢO HIỂM

Trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam.

THỜI HẠN BẢO HIỂM

01 năm.

HƯỚNG DẪN THỦ TỤC CHI TRẢ BẢO HIỂM

Khi không may gặp các rủi ro được bảo hiểm cần phải điều trị tại các cơ sở y tế/bệnh viện, khách hàng có thể lựa chọn một trong hai phương thức sau:

**** Tới các Cơ sở y tế liên kết với BIC để được hưởng dịch vụ thanh toán trực tiếp của BIC:***

- Khách hàng không phải thanh toán những chi phí điều trị thuộc phạm vi bảo hiểm.
- Khách hàng cần ký xác nhận việc điều trị và các dịch vụ y tế đã sử dụng.
- Khách hàng chỉ phải thanh toán các chi phí y tế không thuộc phạm vi được bảo hiểm hoặc vượt hạn mức trách nhiệm bảo hiểm.

**** Tới các Cơ sở y tế không liên kết với BIC:***

- Khách hàng thanh toán các chi phí điều trị.
- Thu thập hồ sơ, chứng từ và hóa đơn chi phí y tế.
- Điền đầy đủ thông tin trên "Giấy yêu cầu trả tiền bảo hiểm" và gửi hồ sơ yêu cầu chi trả bảo hiểm cho BIC trong vòng 30 ngày kể từ ngày kết thúc điều trị.

Khách hàng sẽ được thanh toán tiền bảo hiểm trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày BIC nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

QUYỀN LỢI BẢO HIỂM BIC TÂM AN

Quyền lợi/ Chương trình bảo hiểm	Cơ bản
Phạm vi lãnh thổ	Việt Nam
Điều khoản chính	
001 - Tử vong hoặc thương tật vĩnh viễn do tai nạn	**300.000.000**
002 - Chi phí y tế do tai nạn (bao gồm cả điều trị nội trú và ngoại trú)	30.000.000
003 - Trợ cấp 01 ngày nằm viện do tai nạn - Tối đa 60 ngày/năm - chỉ áp dụng đối với bệnh viện công	50.000
004 - Chi phí phẫu thuật, điều trị nội trú do ốm đau, bệnh	**30.000.000**
004.1 - Viện phí/ngày (Tiền giường bệnh, các chi phí phát sinh trong quá trình nằm viện)	1.500.000
004.2 - Chi phí cho 01 ca phẫu thuật phải nằm viện	30.000.000
004.3 - Chi phí trước khi nhập viện (30 ngày) và chi phí điều trị sau khi xuất viện (30 ngày)	2.000.000
004.4 - Chi phí y tá chăm sóc tại nhà sau khi xuất viện - Tối đa 15 ngày/năm	1.000.000
004.5 - Giới hạn tối đa cho dịch vụ xe cứu thương/năm	2.000.000
004.6 - Chi phí hồi sức tích cực - Tối đa 30 ngày/năm	30.000.000
004.7 - Chi phí phẫu thuật cấy ghép nội tạng (không bao gồm các chi phí mua và hiến các bộ phận nội tạng)	30.000.000
005 - Chi phí điều trị ngoại trú do ốm đau, bệnh	3.000.000
005.1 - Số lần khám/năm	10 lần
005.2 - Chi phí cho 1 lần điều trị ngoại trú	800.000
005.3 - Chi phí điều trị vật lý trị liệu, trị liệu bức xạ nhiệt, liệu pháp ánh sáng/ngày	50.000
005.3.1 - Số ngày điều trị vật lý trị liệu, trị liệu bức xạ nhiệt, liệu pháp ánh sáng/năm	20 ngày
006 - Quyền lợi bổ sung thai sản (không bao gồm chi phí khám thai định kỳ)	**Không áp dụng**
006.1 - Sinh thường: Theo giới hạn nằm viện/ngày	
006.2 - Biến chứng thai sản/Sinh mổ	
007 - Quyền lợi bổ sung điều trị răng	**Không áp dụng**
007.1 - Chi phí cho 1 lần khám răng	
007.2 - Chi phí lấy cao răng/năm	
Thời gian chờ	

(Đơn vị: đồng)

Đồng	Bạc	Vàng	Bạch Kim	Kim Cương
Việt Nam	Việt Nam	Việt Nam	Việt Nam	Việt Nam
300.000.000	**500.000.000**	**600.000.000**	**700.000.000**	**1.000.000.000**
30.000.000	50.000.000	80.000.000	100.000.000	150.000.000
50.000	100.000	200.000	300.000	400.000
45.000.000	**65.000.000**	**110.000.000**	**160.000.000**	**200.000.000**
2.000.000	3.500.000	5.500.000	8.000.000	10.000.000
45.000.000	65.000.000	110.000.000	160.000.000	200.000.000
3.000.000	4.500.000	6.500.000	10.000.000	15.000.000
1.000.000	1.500.000	2.000.000	3.000.000	5.000.000
3.000.000	4.500.000	6.500.000	10.000.000	15.000.000
45.000.000	65.000.000	110.000.000	160.000.000	200.000.000
45.000.000	65.000.000	110.000.000	160.000.000	200.000.000
5.000.000	6.000.000	6.000.000	10.000.000	15.000.000
10 lần	10 lần	10 lần	10 lần	10 lần
1.200.000	1.300.000	1.500.000	2.200.000	3.200.000
50.000	50.000	50.000	70.000	100.000
20 ngày	20 ngày	30 ngày	30 ngày	30 ngày
Không áp dụng	**Không áp dụng**	**Không áp dụng**	21.000.000	31.500.000
			8.000.000	10.000.000
			21.000.000	31.500.000
2.000.000	2.000.000	5.000.000	10.000.000	15.000.000
1.000.000	1.100.000	3.000.000	5.000.000	7.500.000
200.000	200.000	400.000	500.000	600.000

- Bệnh thông thường: 30 ngày
- Bệnh mãn tính, Bệnh có sẵn: 06 tháng hoặc 01 năm, tùy theo từng nhóm bệnh
- Thai sản: sinh thường hoặc sinh mổ 1 năm; biến chứng thai sản: 280 ngày Răng: 30 ngày
- Thời gian chờ được áp dụng đối với hợp đồng bảo hiểm mới/Quyền lợi tham gia bổ sung / Phần Hạn mức chênh lệch của hợp đồng năm mới so với hợp đồng tham gia năm trước

BIỂU PHÍ BẢO HIỂM TAI NẠN VÀ SỨC KHỎE CÁ NHÂN

(Đơn vị: đồng)

Chương trình /Độ tuổi	Từ 1 đến 6 tuổi	Từ 7 đến 18 tuổi	Từ 19 đến 45 tuổi	Từ 46 đến 55 tuổi	Từ 56 đến 65 tuổi
Phí bảo hiểm quyền lợi cơ bản					
Cơ bản	3.330.000	2.460.000	2.430.000	2.625.000	3.090.000
Đồng	4.380.000	3.030.000	2.980.000	3.280.000	3.780.000
Bạc	5.385.000	3.870.000	3.810.000	4.225.000	4.880.000
Vàng	7.010.000	4.820.000	4.760.000	5.400.000	6.280.000
Bạch Kim	10.180.000	6.880.000	6.780.000	7.730.000	9.080.000
Kim Cương	12.790.000	8.440.000	8.290.000	9.515.000	11.340.000
Phí bảo hiểm quyền lợi nha khoa					
Đồng	840.000	560.000	420.000	420.000	500.000
Bạc	840.000	560.000	420.000	420.000	500.000
Vàng	1.650.000	1.000.000	950.000	950.000	1.050.000
Bạch Kim	2.200.000	1.500.000	1.300.000	1.300.000	1.400.000
Kim Cương	3.300.000	2.250.000	1.950.000	1.950.000	2.100.000
Phí bảo hiểm quyền lợi thai sản					
Bạch Kim	Không bán	Không bán	2.415.000	Không bán	Không bán
Kim Cương	Không bán	Không bán	3.622.500	Không bán	Không bán



Mạng lưới BIC

Hotline 24/7 | 1900 9456
bic@bidv.com.vn
bic.vn | mybic.vn
Số 263 Cầu Giấy, P. Dịch Vọng, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội